TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/HSST
Ngày: 31- 12- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Châu Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 218/2020/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Từ Minh C; giới tính: Nam; sinh năm: 1983; tại: Tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn Hà Tây, xã Điện Hòa, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: 578 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề ngH: thợ hồ; Cha: Từ Lân (đã chết) Mẹ: Nguyễn Thị Liệu (đã chết); Hoàn C gia đình: có vợ tên Phạm Thị Bích Thảo, sinh năm 1981, có 02 con, sinh năm 2003 và 2005; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

2. Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; sinh năm: 1983; tại: Tỉnh Kon Tum; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 8, thị trấn Đak Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề ngH: thợ hồ; Cha: Nguyễn Tấn Hưng (sinh năm 1956) Mẹ: Nguyễn Thị Hoang (sinh năm 1960); Hoàn C gia đình: có vợ tên Phạm Thị Hồng, sinh năm 1985 có 01 con sinh năm 2007; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

3. Nguyễn Hoài T; giới tính: Nam; sinh năm: 1981 tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đồng Thạnh, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: thợ hồ; Cha: Nguyễn Tấn Thăng (sinh

năm1957) Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (sinh năm 1960); Hoàn C gia đình chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

4. Lê Q; giới tính: Nam; sinh năm: 1978; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 37, đường số 10, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 115/91/35 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: thợ hồ; Cha: không xác định; Mẹ: Trần Thị Đại (sinh năm 1955); Hoàn C gia đình có vợ Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2008.; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

5. D T N; giới tính: Nam; sinh năm: 1980; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: 129/16 Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 03, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH: thợ hồ; Cha: D Nghị (sinh năm 1960) Mẹ: Trần Thị Ái (sinh năm 1960); Hoàn C gia đình: có vợ Trần Thị Hảo, sinh năm 1980, có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

6. Nguyễn Đăng Nhựt T; giới tính: Nam; sinh năm: 1977; tại: Tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Phong Thuận, xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề ngH: thợ hồ; Cha: Nguyễn Đăng Diệp (đã chết) Mẹ: Nguyễn Thị Tốt (sinh năm 1948); Hoàn C gia đình: có vợ tên Hà Thị Mai Linh, sinh năm 1983, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

7. Võ Tấn T; giới tính: Nam; sinh năm: 1975; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Phú Khánh, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề ngH: thợ hồ; Cha: Võ Hiếu (đã chết) Mẹ: không xác định; Hoàn C gia đình: có vợ tên Lê Thị Hè, sinh năm 1975, có 02 con sinh năm 2003 và 2007; Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên phạt 06 năm tù giam về tội " cố ý gây thương tích" đến năm 2010 được đặc xá tha tù trước thời hạn. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

8. Trần Văn H; giới tính: Nam; sinh năm: 1980; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Quảng Mỹ, xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề ngH: thợ hồ; Cha: Trần Công (đã chết) Mẹ: Lê Thị Đay (sinh năm 1946); Hoàn C gia đình có vợ tên Hình Thị Thơm, sinh năm 1979, có 02 con sinh năm 2001 và 2003; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

9. Lê Văn C; giới tính: Nam; sinh năm: 1978; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, thị xã

Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; NghềngH: thợ hồ; Cha: Lê Văn Chơi (sinh năm 1940) Mẹ: không rõ; Hoàn C gia đình có vợ Trần Thị Kim Hoa, sinh năm 1980, có 02 con sinh năm 2007 và 2009; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

10. Nguyễn Tiến Đ; giới tính: Nam; sinh năm: 1997; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; NghềngH: thợ hồ; Cha: Nguyễn Văn Phúc (sinh năm 1969) Mẹ: Nguyễn Thị Bé (sinh năm 1969); Hoàn C gia đình chưa có vợ con; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

11. Nguyễn Vũ Hàn T; giới tính: Nam; sinh năm: 1984; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Mỹ Hòa, xã Hòa H Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; NghềngH: thợ hồ; Cha: Nguyễn Tấn Thăng (sinh năm 1954) Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (sinh năm 1958); Hoàn C gia đình có vợ Trương Thị Thắm, sinh năm 1986, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

12. D Ngọc T; giới tính: Nam; sinh năm: 1980; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; NghềngH: thợ hồ; Cha: D Khai (đã chết) Mẹ: Ngô Thị Cúc (sinh năm 1950); Hoàn C gia đình có vợ tên Hồ Thị Thịnh, sinh năm 1984, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

13. Đỗ Hùng D; giới tính: Nam; sinh năm: 1979; tại: Tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; NghềngH: thợ hồ; Cha: Đỗ Trúc (đã chết) Mẹ: Trịnh Thị Ngà (sinh năm 1940); Hoàn C gia đình có vợ tên Phan Thị Thu Hoài, sinh năm 1980, có 01 con sinh năm 2004; Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 16/8/2020. Bị cáo (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Tiến Đ, D T N, D Ngọc T, Lê Q: Luật sư Trần Văn Công – Văn phòng luật sư Công Luật thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2020, Đội C sát hình sự - Công an quận Gò Vấp phát hiện bắt quả tang tại công trình xây dựng nhà số 1264/28 Lê

Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh các đối tượng có lý lịch nêu trên đang đánh bạc bằng hình thức bài cào cái thắng thua bằng tiền.

Các đối tượng sử dụng bộ bài Tây 52 lá chia thành 06 tụ bài, mỗi tụ bài có 03 lá bài, sau đó người làm cái sẽ tính điểm và so sánh với tụ bài của các con bạc còn lại để tính thắng thua, cao điểm nhất (ba quân bài Tây) thì thắng (thắng thua trực tiếp với người làm cái). Trong đó Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhật T, Lê Q và Nguyễn Hoài T thay nhau làm cái xoay vòng (mỗi con bạc làm cái 03 ván) để trực tiếp chung chi tiền thắng thua với các con bạc còn lại; D Ngọc T tham gia đặt cược chung vào tụ bài của D T N, Đỗ Hùng D tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Nguyễn Văn T, Trần Quang H tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Nguyễn Đăng Nhựt T, Nguyễn Tiến Đ cùng Lê Văn C tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Lê Q, Nguyễn Vũ Hàn T và Võ Tấn T tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Nguyễn Hoài T. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như sau:

- Từ Minh C mang theo số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) để đánh bạc, C thắng được số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 9.400.000 đồng (chín triệu bốn trăm ngàn đồng). Thời điểm Cơ quan công an đến bắt quả tang thì C đang làm cái để chung chi tiền thắng thua cho các con bạc.

- D T N mang theo số tiền 980.000 đồng (chín trăm tám mươi ngàn đồng) để đánh bạc, N thắng được số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Nguyễn Văn T mang theo số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm đồng) để đánh bạc, T thắng được số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 3.550.000 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

- Nguyễn Đăng Nhựt T mang theo số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) để đánh bạc, T thua số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng).

- Lê Q mang theo số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng) để đánh bạc, Q bị thua số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang không bị thu giữ tiền.

- Nguyễn Hoài T mang theo số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng) để đánh bạc, T thắng được số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- D Ngọc T mang theo số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) để đánh bạc, T tham gia đặt cược chung vào tụ bài của D T N kết quả không thắng không thua nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

- Đỗ Hùng D mang theo số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm ngàn đồng) để đánh bạc, D tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Nguyễn Văn T kết

quả không thắng không thua nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm ngàn đồng).

- Trần Quang H mang theo số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc, H tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Nguyễn Đăng Nhật T kết quả thắng được số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Nguyễn Tiến Đ mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) để đánh bạc, Đ tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Lê Q kết quả bị thua số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

- Lê Văn C mang theo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc, C tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Lê Q kết quả bị thua số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Võ Tấn T mang theo số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) để đánh bạc, T tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Nguyễn Hoài T kết quả thắng được số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

- Nguyễn Vũ Hàn T mang theo số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để đánh bạc, T tham gia đặt cược chung vào tụ bài của Nguyễn Hoài T kết quả bị thua số tiền 500.000 đồng (trăm ngàn đồng) nên khi bị Cơ quan công an bắt quả tang đã bị thu giữ số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Sòng bạc trên không có người nào tổ chức và thu tiền xâu.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá (đã qua sử dụng)

- 01 (một) bóng đèn điện hình tròn (loại đèn Led)

- Số tiền 32.450.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)

- 01 chiếc điện thoại Oppo A7; 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 47K1 -19312 thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Võ Tấn T.

Tại bản cáo trạng số 216/Ctr-VKS, ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy các bị cáo: Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C, Võ Tấn T và Nguyễn Vũ Hàn T về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C, Võ Tấn T và Nguyễn Vũ Hàn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Từ Minh C 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm

- Xử phạt bị cáo D T N 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đên 01 năm 06 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Nhựt T 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng

- Xử phạt bị cáo Lê Q 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng

- Xử phạt bị cáo D Ngọc T 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hùng D 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng

- Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Hàn T 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam là 32.450.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) bóng đèn điện hình tròn (loại đèn Led)

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Oppo A7; 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 47K1 -19312

- Trả lại cho bị cáo Võ Tấn T 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Tiến Đ, D T N, D Ngọc T, Lê Q có đơn xin vắng mặt và gửi bài phát biểu ý kiến tranh luận:

Đồng ý tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Việc truy tố các bị cáo C, Đ, N, T, Q về tội " đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yếu tố các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình bị cáo có hoàn C khó khăn, các bị cáo đều là người dân tỉnh lẻ đến Thành phố để làm thợ hồ nuôi sống bản thân và gia đình. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ không tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tạo điều kiện cho các bị cáo được lao động, học tập sống có ích cho xã hội.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của các bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C, Võ Tấn T và Nguyễn Vũ Hàn T đã phạm vào tội " Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một trong những tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị pháp luật nghiêm cấm. Ngoài ra, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác và còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Xét, tại nơi công cộng, các bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C, Võ Tấn T và Nguyễn Vũ Hàn T cùng thực hiện hành vi phạm tội là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra, các bị cáo đã ngang nhiên ra các hình thức " bài cào cái " đánh bạc bằng tiền và thỏa thuận tỷ lệ ăn thua thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, bất chấp cả sự

trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống yên ổn của nhiều gia đình trong cộng đồng xã hội, thậm chí còn gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình ly tán vì tệ nạn cờ bạc. Hành vi đánh bạc là trái phép mà nhà nước nghiêm cấm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 32.450.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia, các bị cáo thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đánh bạc tính thắng thua bằng tiền tại nơi công cộng là thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương ứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo trong vụ án nhằm tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q và Nguyễn Hoài T là người trực tiếp thay nhau làm cái và chung chi thắng thua tạo điều kiện cùng với các bị cáo khác D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C, Võ Tấn T và Nguyễn Vũ Hàn T để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên khi lượng hình cần cân nhắc mức án của các bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q và Nguyễn Hoài T phải cao hơn mức án của các bị cáo còn lại.

Bị cáo Võ Tấn T là người có nhân thân xấu, năm 2007 đã từng bị xử phạt 06 năm tù về hành vi " cố ý gây thương tích". Tuy xóa án, nay lại phạm tội cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải nên cần thiết phải xử lý nghiêm.

Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vào từng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để đưa ra mức án phù hợp tương xứng với hành vi của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Võ Tấn T, Lê Văn C và Nguyễn Vũ Hàn T đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C và Nguyễn Vũ Hàn T đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho các bị cáo thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo đều là thành phần lao động, gia đình có hoàn C khó khăn, bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã từng tham gia quân ngũ phục vụ trong quân đội, bị cáo D T N có cha ruột đã từng có công với cách mạng được tặng kỷ niệm chương vì sự ngH giải phóng dân tộc nên áp dụng thêm cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét, các bị cáo cũng đã bị tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến nay cũng đã gần 05 tháng, trong thời gian tạm giam tạm giữ cũng đủ để các bị cáo thấy được lỗi lầm về hành vi sai trái mà mình đã thực hiện. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử nghĩ không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, tạo điều kiện cho các bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C, Võ Tấn T và Nguyễn Vũ Hàn T nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về khoản thu lợi bất chính: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo cùng khai nhận số tiền thắng thua đều để vào chiếu bạc mà cơ quan điều tra đã thu giữ .

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét, tính chất vụ án và các bị cáo thuộc thành phần lao động đều có hoàn C khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

- Đối với số tiền Việt Nam là 32.450.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng là số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc thu trên chiếu bạc. Xét, đây là số tiền các bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) bóng đèn điện hình tròn (loại đèn Led) . Xét, đây là những công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại Oppo A7; 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 47K1 - 19312 thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Võ Tấn T. Xét các tài sản này là tư vật của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo

Xét, lời bào chữa của Luật sư Công bào chữa cho bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Tiến Đ, D T N, D Ngọc T, Lê Q về các tình tiết giảm nhẹ một phần có cơ sở chấp nhận,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C, Võ Tấn T và Nguyễn Vũ Hàn T phạm tội " Đánh bạc"

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Từ Minh C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Từ Minh C cho Uỷ ban nhân dân phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo D T N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo D T N cho Uỷ ban nhân dân Phường 11, Quận 03, Thành phố Hò Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Đak Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Nhựt T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Đăng Nhựt T cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Lê Q cho Uỷ ban nhân dân phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Hoài T cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo D Ngọc T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo D Ngọc T cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hùng D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo D Ngọc T cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Trần Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Lê Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Hàn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Vũ Hàn T cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa H Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Tấn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Võ Tấn T cho Uỷ ban nhân dân xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho các bị cáo Từ Minh C, D T N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng Nhựt T, Lê Q, Nguyễn Hoài T, D Ngọc T, Đỗ Hùng D, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Đ, Lê Văn C, Võ Tấn T và Nguyễn Vũ Hàn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tam giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam là 32.450.000 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tây loại 52 lá (đã qua sử dụng); 01 (một) bóng đèn điện hình tròn (loại đèn Led)

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 216/QĐ-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại Oppo A7; 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số 47K1 -19312

- Trả lại cho bị cáo Võ Tấn T 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Thông 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn Thông cho Uỷ ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g , p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần T Phong 09 (chín) tháng tù .

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng Lợi 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thắng Lợi cho Uỷ ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nam 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Nam cho Uỷ ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lực 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Lực cho Uỷ ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tiến Bộ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Văn Tiến Bộ cho Uỷ ban nhân dân Phường 09 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g , p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Vũ Minh Tấn 06 (sáu) tháng tù .

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2017

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 và Điều 45 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Sơn 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn Sơn cho Uỷ ban nhân dân Phường 13 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự;

Áp dụng khoản 4 Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình Sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.900.000 đồng tiền Việt Nam và số tiền 4.700.000 đồng thu giữ trong người của Tấn, Bộ, Lợi.

- Tịch thu tiêu hủy 03 hột bầu cua; 01 cái đĩa nhựa, 01 hộp hình trụ; 01 tờ giấy bầu cua.

- Trả lại cho 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 cho bị cáo Thông

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho bị cáo Tú

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Note 5 màu trắng cho bị cáo Bộ.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 429/PNK ngày 06/4/2017 của Công an quận Gò Vấp)

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày được tống Đ hợp lệ bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Tú, Thông, Lợi, Lực, Nam, Bộ, Sơn))

Vật chứng là 01 xe gắn máy Honda Winner biển số 95B1 – 527.17. Qua xác minh chiếc xe do anh Hồ Văn Đ (cha ruột của Trường) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

Đối với 13 hộp tỏi đen bị cáo đã mua của chị Mai, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị D Thị Mai.

Anh Đ và chị Mai đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Xét, việc trả lại các tài sản trên là hợp lệ nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết lại.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận của anh Võ Duy Linh tiền bán xe, anh Duy Linh xác định cho luôn bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại. Xét, đây là ý chí tự nguyện của anh Võ Duy Linh nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 7.900.000 đồng mà bị cáo đã mua 13 hộp tỏi đen của chị Mai, chị Mai đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Số tiền này là từ khoản tiền bán chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt. Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 7.100.000 đồng từ việc bán chiếc xe đã chiếm đoạt, bị cáo khai nhận đã tiêu xài hết. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định truy thu buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Linh phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Linh 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2018

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương

Thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số 276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**